

Trường Tiểu Học Thorpe Fundamental

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Thorpe Fundamental
Đường Phố	2450 W. Alton Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	Santa Ana, CA 92704
Số Điện Thoại	(714) 430-5800
Hiệu Trưởng	Teresa Stetler
Địa Chỉ Email	teresa.l.stetler@sausd.us
Trang Mạng	www.sausd.us/thorpe

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	30-66670-6116917

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học khu Santa Ana Unified
Số Điện Thoại	714-558-5501
Giám Đốc Khu Học Chánh	Stefanie P. Phillips, Ed.D.
Địa Chỉ Email	stefanie.phillips@sausd.us
Trang Mạng	www.sausd.us

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Tiểu Học Jim Thorpe Fundamental ("Thorpe Fundamental") nằm trên đường West Alton Avenue giữa Đường South Greenville và South Raitt. Thorpe Fundamental là trường tự chọn; học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số. Được thành lập bởi các phụ huynh học sinh, những người đang tìm kiếm chương trình giáo dục truyền thống cho con em họ, chương trình theo tiêu chuẩn của Thorpe Fundamental tập trung vào chủ đề Học sinh vào Đại học.

Tầm nhìn Nhà trường

Các nhân viên và phụ huynh của Trường Tiểu Học Thorpe Fundamental cam kết về một chương trình giảng dạy TK-5, cung cấp cho tất cả học sinh cơ hội tiếp thu kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành người học suốt đời, phát triển kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề và có hiểu biết về văn hóa, các quy tắc dân chủ cũng như giá trị công dân cần thiết để tham gia vào một xã hội dân chủ. Thành công của chương trình này dựa trên sự tiếp nối các kinh nghiệm học tập mà giải quyết tất cả các nhu cầu về thể chất, xã hội và học thuật của tất cả học sinh; tất cả nhân viên được tiếp cận cơ hội phát triển để mở rộng hiểu biết và kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể của học sinh; và mối quan hệ mang tính hợp tác mạnh mẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Sứ mệnh Nhà trường

Nhiệm vụ của Jim Thorpe Fundamental Elementary School là cộng tác với phụ huynh học sinh và cộng đồng để hỗ trợ, tạo môi trường học tập an toàn, chú trọng trách nhiệm, danh dự, sự tôn trọng để tiếp thêm sức mạnh giúp các em phát triển trí tuệ và đạt được những thành tích tốt nhất kể cả ở bậc đại học cũng như trở thành công dân có trình độ và nghề nghiệp ưu tú. Học khu Santa Ana Unified School District (SAUSD) là học khu lớn thứ 07 trong tiểu bang, hiện có hơn 56,000 học sinh K-12 cư trú tại thành phố Santa Ana theo học. Tính đến năm học 2015-16, SAUSD có 37 trường tiểu học, 9 trường phổ thông cơ sở, 7 trường phổ thông trung học, 3 trường trung học đặc biệt và 5 trường bán công. 91% học sinh được tham gia chương trình Bữa Ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 60% đáp ứng đủ điều kiện để hỗ trợ người học tiếng Anh và khoảng 12% nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường trong học khu đã đạt nhiều danh hiệu như California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor's Higher Expectations cho các trường có chương trình đào tạo xuất sắc. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng the Golden Bell Award từ năm 1990. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các đối tác cộng đồng của học khu Santa Ana Unified School District luôn tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển tốt nhất kể cả về trí tuệ, thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội cũng như đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phát triển xã hội của các em. Đội ngũ chuyên gia hiện thực hóa cam kết vươn tới sự xuất sắc của học khu nhờ thiết kế và đưa vào giảng dạy chương trình giáo dục chất lượng cao nhiều thử thách. Thành công vững bền trên con đường học vấn của các em là nhờ đội ngũ giáo viên năng động và sự ủng hộ mạnh mẽ của hội phụ huynh học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	167
Lớp 1	168

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 2	167
Lớp 3	173
Lớp 4	174
Lớp 5	176
Tổng Ghi Danh	1,025

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	0.4
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Gốc Á Châu	6.8
Người Phi Luật Tân	0.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	88.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	83.9
Người Học Tiếng Anh	27.6
Học Sinh Khuyết Tật	9
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	41	41	37	2140
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	10

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường này	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.3	0.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.2	0.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Toàn bộ sách giáo khoa được sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trong toàn Học khu Santa Ana Unified đều phù hợp với Chương Trình Khung và Tiêu Chuẩn Nội Dung của California. Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho các lớp 9-12 là tiêu chuẩn dựa trên và được Hội Đồng Quản Trị của Học khu thông qua. Vào ngày 13 tháng 10 năm 2015, Hội Đồng Quản Trị của Học khu Santa Ana Unified đã tổ chức một buổi lắng nghe ý kiến công cộng để xác định phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Quản Trị đã thông qua Nghị quyết Số 15/16-3080 xác nhận theo yêu cầu của Luật Giáo Dục §60119 rằng vào năm học 2015-2016, Học khu Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, theo đúng nội dung và quy trình của chương trình giảng dạy khung do Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu bang thông qua, cho từng học sinh đăng ký khóa học về sức khỏe hoặc ngoại ngữ, và trang thiết bị khoa học phòng thí nghiệm phục vụ các khóa học về phòng thí nghiệm khoa học trong các lớp 9-12 được cung cấp đầy đủ cho học sinh.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng, và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác mà cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, sử dụng hóa chất, và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 7/1/2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 7/1/2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	43	59	27	31	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	47	48	22	25	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	171	170	99.4	61.8
	4	173	173	100.0	65.9
	5	175	175	100.0	49.7
Nam	3	73	72	98.6	56.9
	4	87	87	100.0	60.9
	5	89	89	100.0	51.7
Nữ	3	98	98	100.0	65.3
	4	86	86	100.0	70.9
	5	86	86	100.0	47.7
Người Gốc Á Châu	3	11	11	100.0	90.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	3	157	156	99.4	59.6
	4	157	157	100.0	64.3
	5	158	158	100.0	46.2
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	157	156	99.4	60.3
	4	157	157	100.0	65.6

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	5	155	155	100.0	50.3
Người Học Tiếng Anh	3	24	23	95.8	8.7
	4	21	21	100.0	14.3
	5	13	13	100.0	
Học Sinh Khuyết Tật	3	15	15	100.0	40.0
	4	14	14	100.0	71.4
	5	20	20	100.0	35.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	171	170	99.4	61.8
	4	173	173	100.0	54.3
	5	175	175	100.0	28.0
Nam	3	73	72	98.6	66.7
	4	87	87	100.0	56.3
	5	89	89	100.0	30.3
Nữ	3	98	98	100.0	58.2
	4	86	86	100.0	52.3
	5	86	86	100.0	25.6
Người Gốc Á Châu	3	11	11	100.0	90.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	3	157	156	99.4	59.0
	4	157	157	100.0	51.6
	5	158	158	100.0	24.1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	157	156	99.4	60.9
	4	157	157	100.0	54.8
	5	155	155	100.0	27.1
Người Học Tiếng Anh	3	24	23	95.8	21.7
	4	21	21	100.0	23.8
	5	13	13	100.0	

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Học Sinh Khuyết Tật	3	15	15	100.0	53.3
	4	14	14	100.0	64.3
	5	20	20	100.0	20.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	52	56	44	44	40	41	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	175	174	99.4	43.7
Nam	89	88	98.9	48.9
Nữ	86	86	100.0	38.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu				
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	158	158	100.0	40.5
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	155	154	99.4	42.9
Người Học Tiếng Anh	13	13	100.0	7.7

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Học Sinh Khuyết Tật	20	20	100.0	35.0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. "Phần Trăm Khá hoặc Giỏi" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	27.4	20.6	17.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Tiểu Học Thorpe Fundamental bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh những sự hỗ trợ cho lớp học, và thư viện và/hoặc trung tâm truyền thông vào những ngày đặc biệt. Phụ huynh luôn được chào đón tham gia quản lý học sinh trong những chuyến đi thực tế. Trường Tiểu Học Thorpe Fundamental tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tự Trường
- Tham Quan Tự Do
- Kết quả học tập của học sinh
- Các buổi gây quỹ
- Các buổi biểu diễn Nhạc/ hòa âm và/hoặc sân khấu
- Công việc tình nguyện trong lớp hoặc trong khuôn viên trường
- Các hoạt động khuếch trương
- Các cuộc họp tuyên dương học sinh
- Đào tạo và/hoặc hội thảo giáo dục cho cha mẹ
- "Padres en Accion"

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh được đóng góp ý kiến vào chương trình giảng dạy, các hoạt động, và việc lập Kế hoạch của Nhà trường.

- Hội Đồng Nhà Trường
- Hội Đồng Cố Vấn Tiếng Anh
- Hội Cha mẹ và Giáo viên (PTA)

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 430-5800.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, phụ huynh hoặc sinh được cập nhật về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và chương trình giảng dạy tại lớp học, gồm những hình thức sau đây:

- Hệ thống Điện thoại Vi tính hóa Edulink
- Trang web của trường
- Kênh Dịch Vụ Công 31 hoặc 51
- Bản tin trường và/hoặc lớp
- Tờ rơi
- Thư
- Biển hiệu/khẩu hiệu Trường
- Hướng Dẫn Học Sinh Mới
- Email

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	1.7	0.8	0.3	4.3	3.5	3.0	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được phát triển phối hợp với các cơ quan địa phương và văn phòng học khu để đáp ứng các yêu cầu theo Dự Luật 187. Các phần của chương trình này bao gồm quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình thông báo của giáo viên về học sinh nguy hiểm, quy trình ứng phó thiên tai, quy trình đến và rời trường học an toàn, chính sách về quấy rối tình dục, và chính sách quy định về trang phục. Chương trình an toàn gần đây nhất của nhà trường đã được xem xét và cập nhật để đảm bảo các thành phần chương trình và trách nhiệm cá nhân trong năm học 2015-2016. Trường phải gửi các kế hoạch an toàn cập nhật đã chỉnh sửa cho Văn phòng Quận hàng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	54
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	90.0

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	30		6		29		6		29		6	
1	30		6		29		6		29		6	
2	30		6		29		6		29		6	
3	30		6		29		6		29		6	
4	30		6		29		6		29		6	
5	30		6		29		6		29		6	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	N/A
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	1	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.72	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	1	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	2.5	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$5,401	\$467	\$4,934	\$87,291
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$3,423.06	\$82,966
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	44.1	5.2
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,837
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-13.1	15.1

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài quỹ chung của tiểu bang, Học khu Santa Ana Unified còn nhận được hỗ trợ của liên bang, tiểu bang, và địa phương cho giáo dục chọn lọc, đặc biệt, và các chương trình hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn đối với:

- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES) (Kiến nghị 49)
- Quỹ California Career Pathways Trusts
- Đạo luật Việc làm Ngành Năng lượng Sạch California (Kiến nghị 39)
- Carl Perkins
- Tài trợ Carol M White PEP
- Gear Up IV (RSCC Fiscal Agent)
- Head Start
- Dự án Toán học Irvine - UCI
- Chương trình Sẵn sàng cho Mẫu giáo II
- Dự án Lighthouse Academy Project Sáng kiến CTE của Thống đốc bang: CA Partnership Academies
- Xổ Số: Tài Liệu Giảng Dạy
- Tùy chọn Hóa Đơn Medi-Cal
- Giáo dục cho Người di trú
- Chương trình Giáo dục Dinh dưỡng và Phòng ngừa Béo phì (NEOP)
- Chương trình Partnership Academies Program
- Giáo dục Đặc biệt
- Tiêu mục I, II, III, và IV phần B

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,618	\$45,092
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$77,227	\$71,627
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,016	\$93,288
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$123,500	\$115,631
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$125,613	\$120,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$139,614	\$132,029
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$313,500	\$249,537
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39%	37%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Chương trình Khung và Tiêu chuẩn Nội dung của Tiểu bang California. Việc tập trung đào tạo nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, đầu vào giáo viên, Tiêu chuẩn Cốt lõi chung của Tiểu bang, kết quả thăm dò phát triển nghề nghiệp, và những sáng kiến của học khu.

Mọi hoạt động phát triển nhân viên tại Học khu Santa Ana Unified đều tập trung vào việc làm tăng khả năng học tập và mức độ thành thạo của học sinh. Trong năm học 2016-17, trường của chúng tôi đã tài trợ thêm khóa đào tạo AVID vào mùa đông và mùa hè ngoài các buổi đào tạo nâng cao trình độ hàng tháng mà trường được phân bổ cho cả năm dưới hình thức các buổi hội thảo sau giờ học, các buổi tập trung vào khối lớp, và hướng dẫn cá nhân. Chủ đề đào tạo nhân viên tại Thorpe có thể bao gồm: Can thiệp/ Sự khác biệt, Viết có Ý nghĩa, ELD, Chuẩn các lớp, dự án Foster, dự án Lead the Way, dự án Toán Irvine, An toàn, PBIS, Hợp tác Đối thoại, đào tạo Công nghệ theo các chương trình khác nhau (Lexia, Reading Plus, Myon) và chấm điểm hiệu quả. Giáo viên được hỗ trợ trong việc thực hiện các chiến lược học tập dưới hình thức hướng dẫn trong lớp, và các phản hồi từ người quản lý và người hướng dẫn. Việc điều đặn rà soát dữ liệu thực hiện cũng giúp định hướng tập trung phát triển nhân viên tại Thorpe.

Học khu Santa Ana Unified đào tạo bổ sung và hỗ trợ thực hiện chương trình mới hiện có. Các hoạt động đào tạo diễn ra suốt năm học, sau khi kết thúc năm học và trong suốt mùa hè và chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy, chiến lược dạy học, và phương pháp dạy. Trong năm học 2015-16, các chương trình đào tạo của học khu tập trung vào những nội dung dưới đây:

- Ở cấp độ tiểu học:
AVID
Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang
Chương Trình Giảng Dạy Mở
ELD
Viết có ý nghĩa
PBIS (Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực)
Giảng dạy Khu biệt
Phân bổ
GATE (Giáo dục Năng khiếu và Tài năng)
Làm việc với Phụ huynh
Giáo Dục Đặc Biệt
Dự án Toán Irvine
Dự án Foster
Viết theo Chương trình học
Phân tích Dữ liệu và Sử dụng Dữ liệu để Đẩy mạnh Giảng dạy
Sắp xếp Chương trình Giảng dạy
Chương trình Viết SAUSD
Đánh giá MAP về Toán học và Ngôn ngữ
Dự án Lead the Way

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS (Hướng dẫn Giáo viên và Hỗ trợ Chuyên môn) là một chương trình được tiểu bang thông qua cung cấp những trợ giúp và hỗ trợ bổ sung cho các giáo viên mới đáp ứng được các yêu cầu của tiểu bang. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm. Có thêm thông tin về Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS tại www.sausdtips.org.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Học khu Santa Ana Unified có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Các nhân viên được khuyến khích tham gia các cuộc hội nghị và hội thảo chuyên môn. Giáo viên mới, giáo viên kinh nghiệm, lãnh đạo là giáo viên/hướng dẫn, quản lý, và nhân viên hỗ trợ đều được khuyến khích tham gia vào các hội thảo do Sở giáo dục Quận Orange tài trợ và các khóa học của các trường đại học cũng như cao đẳng cộng đồng. Nhân viên hỗ trợ đã được phân loại có thể được nhà cung cấp, giám sát viên của khoa và đại diện học khu đào tạo thêm về công việc.